

Bản án số: 62/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 31 - 5 - 2022

V/v: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA TRI – BẾN TRE

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Văn Lâm

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Hữu Học

2. Bà Nguyễn Thị Kim Thanh

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri tham gia phiên tòa: Bà Dương Thy Trúc Phương – Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Tri xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 481/2021/TLST - HNGĐ ngày 16/12/2021 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2022/QĐST - HNGĐ ngày 18/4/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2022/QĐST – HNGĐ ngày 09/5/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Diễm E, sinh năm 1993 (vắng mặt – có đơn)

ĐKHKTT: ấp A, xã T, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp

Chỗ ở hiện nay: số 63 đường Nguyễn Thị Tràng, phường H, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh

Bị đơn: Anh Lê Văn N, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Diễm E trình bày:

Chị và anh Lê Văn N cưới nhau năm 2014 trên cơ sở tự N và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Ngãi (nay là xã P) huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre ngày 22/9/2014. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng một năm thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, khắc khẩu, không nói chuyện được với nhau, thậm chí không bàn bạc được với nhau về vấn đề làm ăn dẫn đến mất hạnh phúc. Vợ chồng đã ly thân cách nay khoảng 01 năm, trong thời gian ly thân hai bên cũng có liên lạc nhưng không có ý định hàn gắn, liên lạc chỉ vì hỏi thăm con. Nay chị nhận thấy không muốn tiếp tục cuộc sống hôn nhân với anh N nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh N.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là cháu Lê Nguyễn Tường V, sinh ngày 21/02/2015, cháu V hiện đang sống với anh N, để thuận tiện cho việc học của con thì khi ly hôn chị đồng ý để anh N tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu V, do anh N không yêu cầu chị cấp dưỡng phụ nuôi con nên tùy khả năng chị sẽ phụ tiền nuôi con với anh N.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Trong quá trình tố tụng vụ án, bị đơn anh Lê Văn N không có văn bản thể hiện ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của chị Diễm E, không đến Tòa án để tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm nên không có lời trình bày.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri trình bày quan điểm:*

- Về thủ tục: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS). Hội đồng xét xử và Thư ký tại phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70, 71 BLTTDS; bị đơn vắng mặt không lý do trong suốt quá trình tố tụng và tại phiên tòa xét xử nên chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70, 72 BLTTDS.

- Về nội dung: Áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị HĐXX:

+ Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Diễm E được ly hôn với anh Lê Văn N.

+ Về con chung: Giao con chung Lê Nguyễn Tường V, sinh ngày 21/02/2015 cho anh N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Do anh N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

+ Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

+ Về nợ chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu toàn bộ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra công khai các chứng cứ tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát. Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

Về thủ tục: Bị đơn anh Lê Văn N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa xét xử nhưng anh N vắng mặt không lý do. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Diễm E có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Diễm E và anh N.

Về nội dung:

[1] Về hôn nhân: Chị Diễm E và anh N cưới nhau trên cơ sở tự N và có đăng ký kết hôn theo quy định tại Ủy ban nhân dân xã Phú Ngãi (nay là xã P), huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre ngày 22/9/2014 nên là hôn nhân hợp pháp, trong thời gian chung sống hai bên đã xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, thường hay cãi nhau dẫn đến mất hạnh phúc vợ chồng, nhưng hai bên không có biện pháp hòa giải tháo gỡ mâu thuẫn để hàn gắn tình cảm. Anh N biết việc chị Diễm E yêu cầu ly hôn với anh nhưng trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Ba Tri đã nhiều lần tiến hành tổ chức phiên hòa giải để vợ chồng hàn gắn tình cảm nhưng anh N vẫn vắng mặt không có lý do, cũng không gửi văn bản thể hiện ý kiến muốn hàn gắn tình cảm với chị Diễm E. Điều đó thể hiện anh N đã không có thiện chí muốn vợ chồng đoàn tụ. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị Diễm E và anh N là trầm trọng, không có khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu

xin ly hôn của chị Diễm E với anh N là có căn cứ phù hợp với quy định tại các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về con chung: Trong quá trình chung sống, chị Diễm E và anh N có một con chung là cháu Lê Nguyễn Tường V, sinh ngày 21/02/2015. Hiện con chung đang sống cùng anh N. Khi ly hôn, chị Diễm E đồng ý để anh N tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung, xét thấy để đảm bảo được sự ổn định cho cuộc sống, việc học hành cũng như tâm sinh lý của cháu Tường V và cũng phù hợp với N vọng muốn sống với cha của cháu Tường V nên HĐXX giao con chung cho anh N tiếp tục nuôi dưỡng. Do anh N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Không ai yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) chị Nguyễn Thị Diễm E phải nộp theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Diễm E ly hôn với anh Lê Văn N.

2. Về con chung: Anh Lê Văn N có quyền trực tiếp nuôi con chung Lê Nguyễn Tường V, sinh ngày 21/02/2015.

Chị Nguyễn Thị Diễm E có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở. Khi có nhu cầu, vì lợi ích của con chung, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Tài sản chung, nợ chung: Không ai yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

4. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) chị Nguyễn Thị Diễm E phải nộp và được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0003555 ngày 03 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Diễm E đã nộp xong.

Chị Nguyễn Thị Diễm E và anh Lê Văn N vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Ba Tri;
- Chi cục THADS huyện Ba Tri;
- UBND xã Phú Ngãi (nay là xã P);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Văn Lâm